

# **BÁO CÁO**

## **KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP THÁNG NĂM**

**Xóm Hoa Bình Sơn, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An**

**Nghệ An, tháng 03 năm 2025**

# BÁO CÁO

## KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP THÁNG NĂM**

**Xóm Hoa Bình Sơn, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An**

**Nghệ An, tháng 03 năm 2025**

*Xác nhận của Cơ sở báo cáo kiểm kê khí nhà kính*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP THÁNG NĂM**

Ngày: 27/ 03/ 2025

***Xác nhận của người lập báo cáo***

<b>STT</b>	<b>Họ tên / Vị trí chuyên môn</b>	<b>Chữ ký / Chứng chỉ số</b>
<b>1</b>	<b>Nguyễn Linh</b> Giám sát HSE Trưởng ban Quản lý năng lượng	
<b>2</b>	<b>Lê Viết Nghĩa</b> Người quản lý năng lượng Phó ban Quản lý năng lượng	

## PHỤ LỤC

<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC .....</b>	<b>6</b>
1.1. Thông tin tóm tắt về Công ty.....	6
1.2. Quy trình công nghệ: .....	7
1.2.1 Quy trình công nghệ sản xuất ván sợi MDF .....	7
1.2.2 Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất ván sợi MDF.....	9
<b>1.2.3 Quy trình công nghệ sản xuất ván thanh .....</b>	<b>14</b>
<b>1.2.4 Thuyết minh quy trình sản xuất ván ghép thanh: .....</b>	<b>15</b>
1.2.5 Các quy trình phụ trợ cho sản xuất Ván ghép thanh và MDF: .....	15
1.2.6 Quy trình sản xuất keo UF .....	19
1.2.7 Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất keo UF: .....	21
1.2.8 Quy trình phụ trợ sản xuất keo:.....	23
<b>CHƯƠNG 2: PHẠM VI CỦA TỔ CHỨC.....</b>	<b>26</b>
2.1. Cơ cấu công ty (sơ đồ tổ chức):.....	26
2.2. Vai trò, trách nhiệm, quyền hạn: .....	27
2.3. Thời gian của báo cáo:.....	27
<b>CHƯƠNG 3: PHẠM VI ÁP DỤNG .....</b>	<b>28</b>
3.1. Định nghĩa: .....	28
3.1.1. Ranh giới tổ chức: .....	28
3.1.2. Ranh giới vận hành:.....	28
3.1.3. Ranh giới tài chính: .....	31
3.1.4. Ranh giới báo cáo:.....	31
3.1.5. Nhận diện nguồn thải: .....	31
3.1.6. Đánh giá mức độ quan trọng nguồn thải: .....	32
3.1.7. Phát thải khí nhà kính trực tiếp phạm vi 1: .....	33
3.1.8. Phát thải khí nhà kính gián tiếp phạm vi 2 và phạm vi 3: .....	34
3.1.9. : Tổng lượng phát thải khí nhà kính: .....	35
<b>CHƯƠNG 4: ĐỊNH LƯỢNG KHÍ NHÀ KÍNH .....</b>	<b>39</b>
4.1. Cách định lượng: .....	39
4.2. Biện pháp tính và lượng phát thải khí nhà kính: .....	39
4.2.1 Phát thải trực tiếp phạm vi 1 Scope 1:.....	39

4.1.2.3 Phát thải từ đốt cháy LPG :	45
4.1.2.4 Nguồn phát thải rò rỉ môi chất lạnh:	47
4.1.2.5 Nguồn phát thải rò rỉ CH <sub>4</sub> từ hệ thống xử lý nước thải:	47
4.1.2.6 Nguồn phát thải từ hệ thống chữa cháy CO <sub>2</sub> của thiết bị chữa cháy sử dụng CO <sub>2</sub> :	48
4.2.2 Phát thải gián tiếp phạm vi 2 (Scope 2):	50
4.2.3 Phát thải gián tiếp phạm vi 3 (Scope 3):	51
4.3. Quản lý hệ số phát thải:	53
4.4. Chất lượng số liệu:	53
<b>CHƯƠNG 5: NĂM CƠ SỞ</b>	<b>56</b>
5.1. Lựa chọn năm cơ sở:	56
5.2. tính lại năm cơ sở:	56
<b>CHƯƠNG 6: ĐÁNH GIÁ</b>	<b>57</b>
6.1. Đánh giá nội bộ:	57
6.2. Đánh giá bên ngoài:	57
<b>CHƯƠNG 7: CHÍNH SÁCH GIẢM THIỂU LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH</b>	<b>58</b>
7.1. Hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính:	58
7.2. Kết quả hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính:	58
7.3. Chính sách giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính:	59
<b>CHƯƠNG 8: TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI ÁP DỤNG, MỤC ĐÍCH, CÁCH THỨC CỦA BÁO CÁO</b>	<b>60</b>
8.1. Trách nhiệm của báo cáo:	60
8.2. Phạm vi của báo cáo:	60
8.3. Mục đích của báo cáo:	60

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Viết tắt</b>	<b>Viết đầy đủ</b>
<b>BOD</b>	Biological Oxygen Demand/ Nhu cầu oxy sinh học
<b>COD</b>	Chemical Oxygen Demand/ Nhu cầu oxy hóa học
<b>CO<sub>2e</sub></b>	CO <sub>2</sub> tương đương
<b>DO</b>	Diesel Oil/ Dầu Diesel
<b>GHG Protocol</b>	Greenhouse Gas Protocol/ Giao thức báo cáo khí nhà kính
<b>GWP</b>	Global Warming Potential/ Tiềm năng nóng lên toàn cầu
<b>IPCC</b>	Ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu
<b>KNK</b>	Khí nhà kính
<b>LPG</b>	Liquefied Petroleum Gas/ Khí dầu mỏ hóa lỏng
<b>PCCC</b>	Phòng cháy chữa cháy
<b>XLNT</b>	Xử lý nước thải
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên

## CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC

### 1.1. Thông tin tóm tắt về Công ty

*Tên Công ty* : Công ty CP Lâm nghiệp Tháng Năm

*Địa chỉ* : Xóm Hoa Bình Sơn, Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

*Điện thoại* : 02386 593 888

*Fax* :

*Website* : <http://mayforestry.vn/>

*Giám đốc* : Ông Nguyễn Thế Mai

*Lĩnh vực sản xuất chính* : Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

*Các sản phẩm chính của Công ty* : Ván ghép thanh, ván ép sợi MDF

*Năm thành lập* : 11/ 1/ 2010

*Diện tích đất* : 396,998.8 m<sup>2</sup>

*Sản phẩm chính* : Ván ghép thanh, ván MDF, keo dán gỗ

*Công suất thiết kế của nhà máy* : 130,000 m<sup>3</sup>/năm ván MDF, 10,000 m<sup>3</sup>/năm sản phẩm Ván ghép thanh và 40,000 tấn/năm keo dán gỗ.

*Số lượng nhân công* : 299 nhân viên (Khu sản xuất: 279 - Khu văn phòng: 20)

*Số ca làm việc* : 03 ca/ngày

*Số ngày làm việc trong năm* : 300 ngày

## 1.2. Quy trình công nghệ:

### 1.2.1 Quy trình công nghệ sản xuất ván sợi MDF



